

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 95/2021/HSST
Ngày: 23-11-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Q phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Thẩm phán: Ông Văn Công Dân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Đình Vinh

2. Ông Bùi Thế Hòa

3. Ông Nguyễn Tấn Cảnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Tiến Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn H**; Tên gọi khác: C; sinh năm 1968, tại Bình Định; Nơi cư trú: Thôn PM, xã TP, huyện TS, tỉnh Bình Định; Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 1, xã CM, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đ (đã chết) và bà Lý Thị D (đã chết); Có vợ Lê Thị P, sinh năm 1972, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 01 năm 2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:* Luật sư Nguyễn Đức T – Văn phòng Luật sư TN – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Địa chỉ: 59 TĐT, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk.

- *Những người bị hại:*

Ông Lê Công Q – sinh năm: 1966, có mặt.

Ông Trần Văn L – sinh năm: 1959, có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã CM, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Cao Phước B – sinh năm: 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn PT, xã TP, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- *Những người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Trung K – sinh năm: 1990, vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Mỹ M – sinh năm: 1983, vắng mặt.

3. Ông Trương Văn N – sinh năm: 1986, vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Tuyết S – sinh năm: 1975, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã CM, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/01/2021, Trần Văn H ngồi nhậu cùng với Lê CM, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk. Trong lúc ngồi uống rượu thì giữa H với ông Q xảy ra mâu thuẫn với nhau dẫn đến việc ông Q dùng tay đánh trúng mặt của H gây thương tích nhẹ. Sau đó, được mọi người can ngăn nên H điều khiển xe mô tô biển số 77M9 - 4665 đi về chòi rẫy của mình tại thôn 1, xã CM, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk. Do bức tức về việc bị ông Q đánh nên H lấy 01 con dao tự chế được làm từ lưỡi của máy phát cỏ dài khoảng 50cm, cán bằng cây tre có buộc dây cao su, lưỡi dài khoảng 34cm, rộng 07cm rồi điều khiển xe mô tô quay lại tìm ông Q để đánh. Khi H đến trước nhà bà M thì thấy ông L đang ngồi trên xe mô tô chờ ông Q lên xe để chở về. H dừng xe đi đến gần ông Q và hai bên tiếp tục cãi nhau còn ông L vẫn ngồi trên xe mô tô. Cãi nhau một lúc thì H cầm dao tự chế mang theo đuổi chém ông Q. Ông Q chạy vòng quanh xe mô tô của ông L và núp phía sau lưng ông L nên H không chém được. Bức tức nên H vung dao lên chém một nhát từ trên xuống về phía ông L và ông Q làm trúng vùng đầu ông L đang đội mũ bảo hiểm dẫn đến vỡ mũ bảo hiểm và trúng đầu ông L gây thương tích. Ông L hoảng sợ nên điều khiển xe mô tô bỏ chạy về nhà còn H tiếp tục cầm dao đuổi theo ông Q để chém. Ông Q bỏ chạy thì bị té ngã xuống lề đường thì H xông đến dùng dao chém nhiều nhát trúng vào đầu vai của ông Q làm ông Q ngất xỉu. Thấy vậy, H cầm theo con dao điều khiển xe bỏ về chòi rẫy của mình còn ông Q được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng

TN. Ông L sau khi về nhà thì được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa TH. Ngày 17/01/2021, Trần Văn H đi đến Công an huyện Ea H'leo đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số: 133/TgT-TTPY ngày 19/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Trần Văn L thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương đã khâu nằm dọc vùng đỉnh-trán trái, trên chân tóc trán 2cm, cách đường giữa 3cm, kích thước 10cm x 0,1 cm.

- Nứt sọ trán-đỉnh trái.

- Tụ khí, máu ngoài màng cứng vùng trán đỉnh trái.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%.

3. Vật tác động: Vật sắc.

4. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương nằm dọc vùng đỉnh-trán trái, nứt sọ trán - đỉnh trái, tụ khí, máu ngoài màng cứng (lớp mỏng) vùng trán đỉnh trái là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. (BL: 53-54).

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 556/TgT-TTPY ngày 08/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Trần Văn L thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương để lại sẹo nằm dọc vùng đỉnh trán trái, trên chân tóc trán 02 cm, cách đường giữa 03 cm, kích thước 10cm x 0,1cm.

- Nứt sọ trán- đỉnh trái.

- Tụ khí, máu ngoài màng cứng (lớp mỏng) vùng trán đỉnh trái không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

3. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích của Trần Văn L:

- Vết thương để lại sẹo nằm dọc vùng đỉnh trán trái, trên chân tóc trán 2cm, cách đường giữa 3cm, kích thước 10cm x 0,1 cm, tỷ lệ 2%.

- Nứt sọ trán –đỉnh trái, tỷ lệ 9%.

- Tụ khí, máu ngoài màng cứng (lớp mỏng) vùng trán đỉnh trái không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner, tỷ lệ 5%. (BL: 58-60)

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số: 134/TgT-TTPY ngày 19/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Lê Công Q thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương đã khâu nằm dọc từ vùng thái dương đỉnh phải tới gần đuôi mắt phải kích thước 14cm x 0,1cm chia làm hai phần:

+ Phần trên chân tóc kích thước 5,5cm x 0,1cm.

+ Phần dưới chân tóc kích thước 8,5cm x 0,1cm.

- Vết thương đã khâu nằm ngang vùng đỉnh phải, cách chân tóc trán thái dương phải 5cm, cách tai phải 10cm, kích thước khoảng 2,5cm x 0,1cm;

- Vết dẫn lưu vùng trán đỉnh phải cách vết thương đỉnh thái dương phải 3cm, kích thước 0,3cm x 0,5cm.

- Vùng trước vai trái có 02 vết thương từ trái qua phải lần lượt là:

+ Vết thương thứ nhất nằm chéo, kích thước 2,5cm x 0,1cm.

+ Vết thương thứ hai nằm chéo, kích thước 5cm x 0,1cm.

- Mẻ xương bả vai trái (mẻ mồm quạ trái).

- Khuyết xương sọ vùng đỉnh thái dương phải kích thước 4cm x 3cm, đáy phập phồng.

- Tụ máu dưới màng cứng đỉnh thái dương phải còn hình ảnh trên phim CT Scanner.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 43%.

3. Vật tác động: Vật sắc.

4. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương nằm dọc từ vùng thái dương đỉnh phải tới gần đuôi mắt phải; nứt lún sọ đỉnh phải; Vết thương nằm ngang vùng đỉnh phải là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

- Hai vết thương vùng trước vai trái là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. (BL: 55-56)

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 557/TgT-TTPY ngày 08/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Lê Công Q thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương để lại sẹo nằm dọc từ vùng thái dương đỉnh phải tới gần đuôi mắt phải kích thước 14cm x 0,1cm chia làm hai phần:

+ Phần trên chân tóc kích thước 5,5cm x 0,1cm.

+ Phần dưới chân tóc kích thước 8,5cm x 0,1cm.

- Vết thương để lại sẹo nằm ngang vùng đỉnh phải, cách chân tóc trán thái dương phải 5cm, cách tai phải 10cm, kích thước khoảng 2,5cm x 0,1cm;

- Vết dẫn lưu vùng trán đỉnh phải cách vết thương đỉnh thái dương phải 3cm, kích thước 0,3cm x 0,5cm.

- Vùng trước vai trái có 02 vết thương để lại hai sẹo từ trái qua phải lần lượt là:

+ Sẹo thứ nhất nằm chéo, kích thước 2,5cm x 0,5cm.

+ Sẹo thứ hai nằm chéo, kích thước 7cm x 0,3cm.

- Khuyết xương sọ đỉnh - thái dương phải kích thước 5cm x 3cm, đáy phập phồng.

- Mẻ xương bả vai trái (mẻ mồm quạ trái).

- Tụ máu dưới màng cứng đỉnh thái dương phải không còn hình ảnh trên phim CT Scanner.

- Chấn thương đụng dập thận trái độ I (điều trị nội khoa bảo tồn)

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 43%.

3. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích:

- Vết thương để lại sẹo nằm dọc từ vùng thái dương đỉnh phải tới gần đuôi mắt phải kích thước 14cm x 0,1cm, tỷ lệ 6%.

- Vết thương để lại sẹo nằm ngang vùng đỉnh phải, cách chân tóc trán thái dương phải 5cm, cách tai phải 10cm, kích thước khoảng 2,5cm x 0,1cm, tỷ lệ 1%.

- Vết dẫn lưu vùng trán đỉnh phải cách vết thương đỉnh thái dương phải 3cm, kích thước 0,3cm x 0,5cm, tỷ lệ 1%.

- Vùng trước vai trái có 02 vết thương để lại hai sẹo từ trái qua phải lần lượt là:

+ Sẹo thứ nhất nằm chéo, kích thước 2,5cm x 0,5cm, tỷ lệ 1%.

+ Sẹo thứ hai nằm chéo, kích thước 7cm x 0,3cm, tỷ lệ 2%.

- Khuyết xương sọ đỉnh - thái dương phải kích thước 5cm x 3cm, đáy phẳng, tỷ lệ 27%.

- Mẻ xương bả vai trái (mẻ mồm quạ trái), tỷ lệ 2%.

- Tụ máu dưới màng cứng đỉnh thái dương phải không còn hình ảnh trên phim CT Scanner, tỷ lệ 8%.

- Chấn thương đụng dập thận trái độ I điều trị nội khoa bảo tồn, tỷ lệ 3%.
(BL:61-64)

Tại bản cáo trạng số: 89/CT-VKST-P2 ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng số: 89/CT-VKST-P2 ngày 04 tháng 10 năm 2021. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Giết người”;

+ Áp dụng a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 15 năm đến 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/01/2021.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 của BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại, 01 mũ bảo hiểm bị vỡ; Trả cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 77M9-4665 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 của BLHS năm 2015; Điều 584, 585, Điều 590 của BLDS năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Lê Công Q và ông Trần Văn L theo quy định của pháp luật

*** Luật sư Nguyễn Đức T bào chữa cho bị cáo Trần Văn H trình bày luận cứ bào chữa:**

Về tội danh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn H theo điểm a khoản 1 Điều 123 BLHS là chưa phù hợp với ý chí của bị cáo với ông L. Bởi lẽ, giữa bị cáo và ông L không có mâu thuẫn bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của ông L. Bị cáo phạm tội do tinh thần bị kích động về hành vi trái pháp luật của ông Q. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, lần đầu tiên phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần văn H không có ý kiến bổ sung

Tranh luận của Kiểm sát viên: Tuy bị cáo H không mong muốn tước đoạt mạng sống của ông L nhưng bị cáo phải biết việc dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của nạn nhân có thể gây ra hậu quả chết người, sau khi chém bị cáo còn bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do bị cáo nắm tóc của ông Q trước rồi ông Q mới đánh bị cáo, sau khi được mọi người can ngăn đi về đến chòi rẫy bị cáo còn cầm dao quay lại chém ông L và ông Q thể hiện hành vi côn đồ, hung hãn. Bị cáo có 2 tình tiết định khung tăng nặng và chưa bồi thường cho người bị hại nên Viện kiểm sát không chấp nhận ý kiến của Luật sư đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã phân tích ở trên.

Những người bị hại không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, tại đoạn đường đất thuộc thôn 1, xã CM, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn H đã có hành vi dùng dao tự chế lưỡi bằng kim loại chém trúng đầu ông Trần Văn L gây thương tích tỷ lệ 20% và chém nhiều nhất trúng đầu, vai của ông Lê Công Q gây thương tích tỷ lệ 43%.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn H theo bản cáo trạng số: 89/CT-VKST-P2 ngày 04 tháng 10 năm 2021. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để khẳng định rằng hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Giết người*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, n khoản 1, Điều 123 của BLHS.

Điều 123 của BLHS quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Giết 02 người trở lên;

n) Có tính chất côn đồ;

.....

Xét về ý thức bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình về việc dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu người khác là vùng trọng yếu trên cơ thể con người, có thể dẫn đến nguy cơ chết người. Mặc dù nhận thức được điều đó song do bản tính hung hăng, ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ bị cáo đã dùng dao chém vào đầu ông L, chém nhiều nhất vào đầu, vai ông Q. H quả ông Trần Văn L thương tích tỷ lệ 20% và ông Lê Công Q thương tích tỷ lệ 43%.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn. Khi bị chém ông L hoảng sợ bỏ chạy, bị cáo còn tiếp tục cầm dao đuổi theo chém nhiều nhất vào đầu, vai của ông Q. Sau khi chém ông Q, ông L, bị cáo điều khiển xe bỏ về chòi rẫy bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Việc ông Q, ông L không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo cũng như gia đình bị cáo chưa bồi thường cho gia đình người bị hại.

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm hại trái pháp luật đến tính mạng của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15, khoản 3 Điều 57 của BLHS. Do đó, HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Đối với ông Lê Công Q có hành vi dùng tay đánh vào mặt của Trần Văn H nhưng gây ra thương tích nhẹ, Trần Văn H cũng không yêu cầu gì, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã có Công văn gửi kèm các tài liệu liên quan đề nghị Công an huyện Ea H'leo ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Công Q về hành vi đánh nhau theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Ch phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội là phù hợp.

[3] Các biện pháp tư pháp:

[3.1] Về trách nhiệm dân sự: Trong đơn yêu cầu cũng như tại phiên tòa người bị hại ông Lê Công Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho người bị hại chi phí điều trị, tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần tổng cộng 126.399.000 đồng; người bị hại ông Trần Văn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho người bị hại chi phí điều trị, tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần tổng cộng 159.590.000 đồng.

Xét mức yêu cầu bồi thường mà ông Lê Công Q đưa ra có một số khoản chưa hợp lý với quy định của pháp luật và thực tế nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu bồi thường cho ông Q cụ thể như sau:

- + Chi phí hợp lý cho việc chữa trị: 11.201.767 đồng;
- + Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện: 17 ngày x 150.000 đồng/ngày= 2.550.000 đồng;
- + Tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian nằm viện: 17 ngày x 150.000 đồng/ngày= 2.550.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại nhà: 45 ngày x 150.000 đồng/ngày= 6.750.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị tại nhà: 45 ngày x 150.000 đồng/ngày= 6.750.000 đồng;

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 20.000.000 đồng;

+ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng/tháng x 30 tháng = 44.700.000 đồng

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Công Q 94.501.767 đồng.

Tách yêu cầu phần bồi thường tiền chuẩn bị thay hợp sọ nhân tạo là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) khi ông Q có đầy đủ chứng cứ và có đơn yêu cầu bằng một án dân sự khác.

Xét mức yêu cầu bồi thường mà ông Trần Văn L đưa ra có một số khoản chưa hợp lý với quy định của pháp luật và thực tế nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu bồi thường cho ông L cụ thể như sau:

+ Chi phí hợp lý cho việc chữa trị: 19. 298.400 đồng;

+ Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện: 10 ngày x 150.000 đồng/ngày= 1.150.000đồng;

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian nằm viện: 10 ngày x 150.000 đồng/ngày= 1.150.000đồng;

+ Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại nhà: 20 ngày x 150.000 đồng/ngày= 3.000.000đồng;

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị tại nhà: 20 ngày x 150.000 đồng/ngày= 3.000.000đồng;

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng;

+ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ sở: 1.490.000 đồng/tháng x 20 tháng = 29.800.000 đồng

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Văn L 67.398.400 đồng.

Áp dụng điều 357, 468 BLDS để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

[3.2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 của BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại, 01 mũ bảo hiểm bị vỡ; trả cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 77M9-4665 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án (*các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2021 giữa Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án tỉnh Đắk Lắk*).

Xét lời bào chữa của Luật sư không có cơ sở nên không chấp nhận

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, 27 Nghị Quyết 326/NQ-QH14 của Quốc Hội ngày 31/16/2016 quy định về mức thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.095.000 đồng (làm tròn số) án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn H** phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn H 19 (mười chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/01/2021.

[2] Các biện pháp tư pháp:

[2.1] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS năm 2015; Điều 584, 585, Điều 590 của BLDS năm 2015. Tuyên buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho ông Lê Công Q 94.501.767 đồng và bồi thường cho ông Trần Văn L 67.398.400 đồng.

Áp dụng điều 357, 468 BLDS để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

[2.2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 của BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại, 01 mũ bảo hiểm bị vỡ; trả cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 77M9-4665 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án (*các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2021 giữa Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án tỉnh Đắk Lắk*).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, 27 Nghị Quyết 326/NQ-QH14 của Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.095.000 đồng (làm tròn số) án phí dân sự có giá ngạch.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao ;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Sâm